

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 91/2022/HSST
Ngày: 15 - 4 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Bạ

- Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **TRẦN MINH Q** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1998, tại tỉnh: Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: LD, phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Trần Minh N – sinh năm 1969 và con bà: Phan Thị Kim L – sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không.

Tiền án: 02

+ Ngày 22/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện KP, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, bản án số 28/2017/HSST. Ngày 21/7/2017 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích

+ Ngày 19/7/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bản án số 28/2017/HSST. Ngày 27/4/2021 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2021 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **NGÔ NGỌC Q1** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1965, tại tỉnh: Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: NTC, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; con ông: Ngô

Ngọc A (đã chết) và con bà: Trần Thị N1 (đã chết); Bị cáo có vợ là H D Mlô – sinh năm 1974 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền sự: Không.

Tiền án: 02

+ Ngày 30/5/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bản án số 101/2000/HSST. Ngày 14/8/2000, Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm xử phạt Ngô Ngọc Quang 12 năm tù. Ngày 29/01/2011 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 30/9/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bản án số 54/2014/HSST. Ngày 01/02/2019 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

+ Ngày 24/7/1987, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, bản án số 63/1987/HSST. Ngày 10/10/1990 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 25/8/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, Đắk Lắk áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng, ngày 16/4/2013 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Ngô Ngọc Huy H – sinh năm 1996; địa chỉ: NCT, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

- Ông Trần Minh N – sinh năm 1969 (vắng mặt), bà Phan Thị Kim L – sinh năm 1974 (có mặt); cùng địa chỉ: LD, phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

+ *Người chứng kiến:*

- Ông Nguyễn Văn Tr – sinh năm 1995; địa chỉ: Số x NCT, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

- Ông Đặng Văn Th – sinh năm 1999; địa chỉ: HV, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17/12/2021, Ngô Ngọc Q1 sử dụng điện thoại có số thuê bao 0941.935.256 gọi đến số thuê bao 0399.597.701 của Trần Minh Q hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá để sử dụng thì Trần Minh Q đồng ý và hẹn gặp tại

hẻm 53 LD, phường TT, thành phố B. Sau đó Trần Minh Q đến xe ôm đến khu vực đường GP, phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, gặp đối tượng tên TX để mua 3.500.000 đồng ma túy đá. Q cầm gói ma túy mua được về căn nhà tại số LD, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chia thành 04 gói nhỏ rồi đem 01 gói đến điểm hẹn giao cho Ngô Ngọc Q1. Sau khi hẹn được với Trần Minh Q, Ngô Ngọc Q1 điều khiển xe mô tô biển số 47B2-012.35 đến hẻm 53 LD, phường TT, thành phố B gặp và đưa cho Trần Minh Q số tiền 500.000 đồng và nhận 01 gói ma túy đá. Sau đó, Ngô Ngọc Q1 điều khiển xe mô tô đi về, khi đi đến trước số nhà 03 LD, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang thu giữ trong túi áo bên trái, phía trước của Q1 đang mặc 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Q1 khai nhận là ma túy đá mua của Trần Minh Q

Mở rộng điều tra, khoảng 21 giờ 35 ngày 18/12/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Minh Q tại địa chỉ: LD, phường TT, thành phố B, Đắk Lắk phát hiện, thu giữ trên gác 02 hai gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể và tại khu vực sân trước 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể. Q khai nhận là ma túy cất giấu để bán cho con nghiện kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số 23/GĐMT-PC09 ngày 24/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,1445 gam, loại Methamphetaime. Mẫu vật hoàn lại 0,1135 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 27/GĐMT-PC09 ngày 27/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

Phong bì M1: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 02 gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 1,0176 gam, loại Methamphetaime. Mẫu vật hoàn lại 0,9020 gam.

Phong bì M2: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 02 gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 4,2890 gam, loại Methamphetaime. Mẫu vật hoàn lại 4,1625 gam.

Đối với người thanh niên chạy xe ôm chở bị cáo Trần Minh Q đi mua ma túy, đối tượng tên TX sử dụng số thuê bao 0335187967 là người bán ma túy cho Trần Minh Q. Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành xác minh thu giữ điện tín, thư tín nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của những người này và chưa có kết quả trả lời của Công ty viễn thông nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với ông Trần Minh N và bà Phan Thị Kim L là chủ sở hữu căn nhà tại địa chỉ LD, thành phố B, Đắk Lắk nơi bị cáo Trần Minh Q cất giấu ma túy. Tuy nhiên ông N, bà L không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Minh Q nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với ông N, bà L.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Trần Minh Q, Ngô Ngọc Q1, ngày 11/02/2022 Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ban hành quyết định xử phạt hành chính các bị cáo bằng hình thức “*Cảnh cáo*”

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 10/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Trần Minh Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Ngô Ngọc Q1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Minh Q, Ngô Ngọc Q1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Minh Q, Ngô Ngọc Q1 và giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Minh Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Ngô Ngọc Q1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ Áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Q mức án tù 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù.

+ Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Ngọc Q1 mức án tù 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

+ Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,1135 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 23/GĐMT-PC09 ngày 24/12/2021; 0,9020 gam Methamphetamine và 4,1625 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong trong 02 phòng bì số: 27/GĐMT-PC09 ngày 27/12/2021 là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng, gắn sim số 0772.462.256 và 01 cân tiểu ly điện tử màu xanh là tài sản bị cáo Trần Minh Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s của bị cáo Ngô Ngọc Q1, các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SH mode màu đen bạc, mang biển kiểm soát 47B2-012.35, số khung RLHJF5116FY109922, số máy JF51E0349728 mang tên Ngô Ngọc Huy H (con ruột của bị cáo Ngô Ngọc Q1), quá trình điều tra đã xác định được ông H không biết việc bị cáo Ngô Ngọc Q sử dụng chiếc xe mô tô vào hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ban hành quyết

định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông H là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với số tiền 500.000 đồng mà bị cáo Trần Minh Q có được từ việc bán ma túy cho bị cáo Ngô Ngọc Q1, đây là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội nên cần truy thu sung ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai mà các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/12/2021, trước số nhà 03 LD, phường TA, thành phố B, Đắk Lắk, Ngô Ngọc Q1 có hành vi tàng trữ 0,1445 gam, ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Mở rộng điều tra vụ án, vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 18/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Minh Q tại địa số LD, thành phố B, Đắk Lắk phát hiện thu giữ 5,3066 gam, ma túy loại Methamphetamine. Trần Minh Q khai nhận đây là ma túy bị cáo cất giấu để bán cho người khác để kiếm lời.

Hành vi của bị cáo Trần Minh Q đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Hành vi của bị cáo Ngô Ngọc Q1 đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các*

trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o, Tái phạm nguy hiểm.

....”

- Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

i, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...

q, Tái phạm nguy hiểm.

....”

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Minh Q, Ngô Ngọc Q1 là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người nghiện ma túy, biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người, các bị cáo nhận thức được rằng các chất ma túy do nhà nước độc quyền quản lý, các hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, vì tham lam tư lợi và thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến quy định nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

Xét trong vụ án này bị cáo Trần Minh Q, bị cáo Ngô Ngọc Q1 phạm vào các tội khác nhau, tính chất mức độ hành vi khác nhau nên Hội đồng xét xử cần đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, trên cơ sở đó cụ thể hoá mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[2.1] Đối với bị cáo Trần Minh Q, bị cáo là người trực tiếp mua ma túy và chia thành các gói nhỏ với mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời, bị cáo là người bán ma túy cho Ngô Ngọc Q1. Khi phạm tội bị cáo có 02 tiền án nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo Trần Minh Q để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[2.2] Đối với bị cáo Ngô Ngọc Q, bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo

biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, bị cáo có 02 tiền án nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với nhân thân và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[2.3] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo Trần Minh Q, Ngô Ngọc Q1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,1135 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu số 23/GĐMT-PC09 ngày 24/12/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Trên phong bì thư có ghi chữ “*Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Ngô Ngọc Q1 –BMT*”; 0,9020 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu số 27/GĐMT-PC09 ngày 27/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Trên phong bì thư có ghi chữ “*Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Trần Minh Q –BMT M1*”; 4,1625 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu số 27/GĐMT-PC09 ngày 27/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Trên phong bì thư có ghi chữ “*Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Trần Minh Q –BMT M2*” là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J5 Prime, số imel (khe 1): 353421081230766, số imel (khe 2): 353422081230764, gắn sim số 0941.935.256 của bị cáo Trần Ngọc Q1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, số imel 1: 865720048604778, số imel 2: 865720048604760, gắn sim 0399.597.701 và 01 cân tiểu ly của bị cáo Trần Minh Q. Các bị cáo đã sử dụng các tài sản trên vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SH mode màu đen bạc, mang biển kiểm soát 47B2-012.35, số khung RLHJF5116FY109922, số máy JF51E0349728 mang tên Ngô Ngọc Huy H (con ruột của bị cáo Ngô Ngọc Q1) quá trình điều tra đã xác định được ông H không biết việc bị cáo Ngô Ngọc Q1 sử dụng chiếc xe mô tô vào hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ban hành quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông H là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Đối với số tiền 500.000 đồng mà bị cáo Trần Minh Q có được từ việc bán ma túy cho bị cáo Ngô Ngọc Q1, đây là tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu sung ngân sách nhà nước.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 249, Điều 251 Bộ luật hình sự; Điều 260, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Ngô Ngọc Q1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh Q 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 18/12/2021.

+ Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Ngọc Q1 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 17/12/2021.

[3] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Truy thu bị cáo Trần Minh Q số tiền 500.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,1135 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu số 23/GĐMT-PC09 ngày 24/12/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Trên phong bì thư có ghi chữ “*Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Ngô Ngọc Q1 –BMT*”; 0,9020 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu số 27/GĐMT-PC09 ngày 27/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Trên phong bì thư có ghi chữ “*Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Trần Minh Q –BMT M1*”; 4,1625 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu số 27/GĐMT-PC09 ngày 27/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Trên phong bì thư có ghi chữ “*Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Trần Minh Q –BMT M2*”.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J5 Prime, số imel (khe 1): 353421081230766, số imel (khe 2): 353422081230764, có gắn sim, đã qua sử dụng của bị cáo Ngô Ngọc Q1.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, số imel 1: 865720048604778, số imel 2: 865720048604760, có gắn sim, đã qua sử dụng và 01 cân tiểu ly của bị cáo Trần Minh Q.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2022).

[4] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Minh Q, Ngô Ngọc Q1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- Vụ GDKT I, TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- THADS TP.BMT,;
- THA HS TP.BMT
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- người có ql&lq;
- Lưu: HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Văn Dự